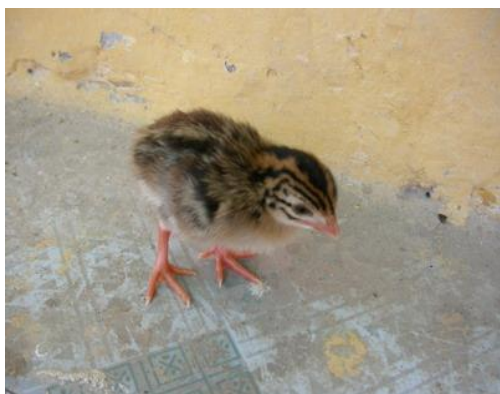


QUY TRÌNH KỸ THUẬT NUÔI GÀ SAO

A. GIỚI THIỆU GIỐNG GÀ SAO

Gà Sao bắt nguồn từ gà rừng, theo cách phân loại gà Sao thuộc lớp Aves, bộ Galliformes, họ Phasiani, giống Numidiae, loài Helmeted. Gà có bộ lông đồng nhất. Ở 1 ngày tuổi gà Sao có bộ lông màu cánh sê, có những đường kẻ sọc chạy dài từ đầu đến cuối thân, mỏ, chân màu hồng, chân có 4 ngón và có 2 hàng vảy.

Giai đoạn trưởng thành gà Sao có bộ lông màu xám đen, trên phiến lông điểm nhiều những nốt chấm trắng tròn nhỏ, thân hình thoi, lưng hơi gù. Đầu không có mào mà thay vào đó là mấu sừng. Mấu sừng này lớn dần qua các tuần tuổi. Ở giai đoạn trưởng thành mấu sừng cao khoảng 1,5 – 2 cm. Mào tích màu trắng hồng và có 2 loại: một loại hình lá dẹt áp sát vào cổ, còn một loại hình lá hoa đá rủ xuống. Da mặt và cổ không có lông, lớp da trần này có màu xanh da trời. Dưới cổ có yếm thịt mỏng. Chân gà trống không có cựa. Gà Sao bay giỏi như chim, khi bay phát ra tiếng kêu khác biệt và khó phân biệt trống mái ở 1 ngày tuổi, đến 13 tuần tuổi phân biệt trống mái qua lỗ huyết.



Gà Sao 01 ngày tuổi



Gà Sao 20 tuần tuổi

Gà Sao có tỷ lệ nuôi sống cao 96,6-100%. Năng suất trứng/mái/23 tuần đẻ: 85,73-113,94 quả. Khả năng cho thịt đến 12 tuần tuổi 1415,10-1891,17g. Tiêu tốn thức ăn/kg tăng khối lượng 2,34-2,53 kg. Gà Sao có phẩm chất thịt trứng đặc biệt thơm ngon, giá bán thường cao hơn rất nhiều so với thịt gà khác.

Gà Sao có sức kháng bệnh cao, dễ nuôi, thích nghi với nhiều vùng sinh thái có thể nuôi nhốt hoặc nuôi thả vườn.

B. QUY TRÌNH KỸ THUẬT CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG GÀ SAO

1. Chuồng trại

- Chuồng trại xây dựng phải cách xa khu dân cư, khu công nghiệp, trường học, các trại nuôi gia cầm khác, cách xa các đường vận chuyển gia cầm khác. Đảm bảo đất đai, nguồn nước khu vực chăn nuôi không bị nhiễm khuẩn, hoá chất. Khu chăn nuôi có tường, rào để tránh sự xâm nhập của người lạ và các loại động vật hoang dã.

- Đối với chuồng nuôi gà thả: vườn thả được gắn liền với cửa ra vào của chuồng và được thiết kế sao cho gà sao dễ dàng đi lại và muốn ở đó. Trên bãi thả cần được trồng thảm thực vật (trồng cỏ) và trồng cây bóng mát. Diện tích bãi thả đảm bảo 1 – 1,5 con/m²

+ Chuồng úm gà con: Hướng nam, hoặc Đông Nam, tránh hướng Bắc. Nền chuồng cao ráo và lát phẳng bằng xi măng để dễ vệ sinh. Các trang thiết bị sưởi ấm, ánh sáng đầy đủ. Hệ thống bạt che 2 bên, tránh gió lùa.

+ Chuồng nuôi gà dò, hậu bị: hướng Nam, hoặc Đông Nam. Kiểu chuồng thông thoáng tự nhiên, có sân chơi đổ cát, có sào đậu. có hệ thống chiếu sáng cho gà. Sân chơi quây lưới để gà không bị bay ra ngoài. Nền trong chuồng lát phẳng. Trước cửa chuồng để hố, hoặc khay sát trùng.

+ Chuồng nuôi gà sinh sản: hướng Nam, hoặc Đông Nam. Chuồng nuôi thiết kế theo kiểu bán thả, nửa ngoài không cần mái che nhưng phải được quây kín bằng lưới tránh gà bay mất. Ngoài ra còn phải có hệ thống sào đậu cho gà vì chúng rất thích bay nhảy lên cao nơi hẻo lánh, đồng thời giúp cho gà Sao có thêm không gian sống, mặt khác còn là chỗ để cho gà Sao tránh kẻ thù. Chuồng nuôi còn phải đảm bảo thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông và phải lắp hệ thống chiếu sáng cho gà. Nền chuồng thiết kế đúng kỹ thuật, chắc chắn.

- Biện pháp vệ sinh trống chuồng sau mỗi lứa gà:

+ Phải phun sát trùng ngay lớp độn chuồng bằng thuốc sát trùng phổ rộng. Nếu thấy các loại ký sinh trùng thì phải trộn thêm thuốc diệt côn trùng.

+ Đưa toàn bộ lớp độn và phân đến vị trí quy định để xử lý, sau đó quét dọn sạch toàn bộ nền chuồng.

+ Rửa sạch trần, nền và tường chuồng bằng máy phun cao áp

+ Sát trùng chuồng: phun thuốc sát trùng phổ rộng.

- + Quét vôi toàn bộ nền, tường chuồng.
- + Quét dọn khu vực xung quanh chuồng gà và phun thuốc sát trùng.
- + Đặt thuốc diệt loài gặm nhấm vào nơi chúng hay xuất hiện trong khu vực nuôi gà.

Sau khi làm xong các bước trên, để trống chuồng 2 - 3 tuần. Trong thời gian trống chuồng, cần đóng kín các cửa để các loài động vật, côn trùng không xâm nhập vào được, đồng thời bảo dưỡng chuồng trại và sửa chữa trang thiết bị. Đối với bãi chăn thả cần để trống 8 tuần.

2. Dụng cụ chăn nuôi

+ Rèm che: Dùng vải bạt, cút ép hoặc phen liếp che xung quanh chuồng nuôi để giữ nhiệt, tránh gió lùa và mưa bão.

+ Quây úm: Bằng cút. Chiều dài 4m, Chiều rộng 0,5m.

+ Máng ăn: Giai đoạn gà con có thể dùng mẹt hoặc khay tôn. Khay bằng tôn có kích thước 80x100 sử dụng cho 100 con gà. Sau đó chuyển dùng máng bằng tôn dài hoặc tròn. Máng tôn tròn sử dụng cho 15 con/máng. Máng dài 3m, cao 5 – 7cm, sử dụng cho 60 con.

+ Máng uống: Giai đoạn gà con dùng máng gallon 1,5l. Chuyển giai đoạn dò, hậu bị và sinh sản dùng máng gallon 4 lít.

+ Thiết bị sưởi ấm: Có thể dùng bóng hồng ngoại, bóng đèn điện tròn, chụp sưởi, hoặc ở vùng sâu vùng xa có thể dùng bếp than, lò ủ trấu ... Khi sử dụng than chú ý thiết kế sao cho khí thải của than phải được đưa ra khỏi chuồng.

+ Gà đẻ dùng ổ sập bằng tôn hoặc gỗ.

* Ổ đẻ bằng tôn: Chiều dài 1,53m; chiều rộng 0,33m; Chiều cao mặt sau 0,60m; chiều cao mặt trước 0,40m. chiều ngang mỗi ô của ổ đẻ 0,27m. Mỗi ổ đẻ có 6 ô. Mỗi ô của ổ đẻ sử dụng cho 8 con gà mái đẻ.

* Ổ đẻ bằng gỗ: Chiều dài 1,8m; chiều rộng 0,33m; Chiều cao mặt sau 0,60m; chiều cao mặt trước 0,40m. chiều ngang mỗi ô của ổ đẻ 0,28m. Mỗi ổ đẻ có 6 ô. Mỗi ô của ổ đẻ sử dụng cho 8 con gà mái đẻ.

Các loại dụng cụ phải được vệ sinh sạch sẽ sau mỗi lứa gà và được ngâm vào dung dịch có chứa thuốc sát trùng.

+ Các đồ dùng hàng ngày như; chổi, xẻng, thúng... không được di chuyển từ chuồng này sang chuồng khác.

* Chất độn chuồng phải đảm bảo không bị ẩm ướt, bụi và mốc

3. Thức ăn nuôi gà

- Thức ăn nuôi gà Sao có thể là sử dụng thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh của các Hãng cám hoặc sử dụng cám đậm đặc phối trộn với các nguyên liệu sẵn có ở địa

phương (ngô, thóc, cám gạo....) nhưng phải đảm bảo chế độ dinh dưỡng theo các giai đoạn tuổi và không được ôi, mốc.

- Chế độ dinh dưỡng nuôi gà Sao

Bảng 1. Chế độ dinh dưỡng nuôi gà Sao sinh sản

Chỉ tiêu	Giai đoạn (tuần tuổi)	Gà con (0-6) TT	Gà dò (7-20) TT	Gà hậu bị (21-27) TT	>27 TT
N .lượng ME (Kcal/kg)		2800- 2950	2700	2700	2750
Protein (%)		20-22,0	15,5	16	17
Methionin (%)		0,43-0,55	0,35	0,35	0,4
Lyzin (%)		1,0-1,25	0,7	0,7	0,8
Canxi (%)		1,0-1,1	1,0-1,10	1,0-1,1	3,2
Phospho (%)		0,75-0,8	0,7	0,7	0,72
Xơ (%)		3,5-4,0	6,5	6,5	4,0-4,2

Bảng 2: Chế độ dinh dưỡng nuôi gà Sao thương phẩm

Chỉ tiêu	0 – 4 tuần	5 – 8 tuần	9 – 12 tuần
Năng lượng kcal/kg TĂ	2950	3000	3150
Protein (%)	23	21	17,5
Can xi (%)	1,15	0,9	0,9
Phốt pho (%)	0,48	0,45	0,38
Lizin (%)	1,35	1,1	0,95
Methionin (%)	0,57	0,5	0,43

4. Quy trình nuôi dưỡng gà Sao sinh sản

4.1. Chọn gà giống

- 01 ngày tuổi chọn những gà nhanh nhẹn, mắt sáng, bông lông, bụng gọn, chân mập, cứng cáp không dị tật đi lại bình thường, mỏ khép kín. Có màu lông đặc trưng của giống và khối lượng đảm bảo theo tiêu chuẩn giống. Tránh chọn nuôi những gà khô chân, vẹo mỏ, khoèo chân, hở rốn, xệ bụng, lỗ huyết bết lông.

- Giai đoạn dò, hậu bị chọn những con gà nhanh nhẹn, chân không dị tật đi lại bình thường và khối lượng đảm bảo theo tiêu chuẩn giống. Đến 13 tuần tuổi phân biệt trống mái qua lỗ huyết để tách trống mái.

- Giai đoạn sinh sản chọn lúc gà 24 -25 tuần tuổi, chọn những gà mái có ngoại hình phát dục biểu hiện bằng độ bóng của lông, tích đã đỏ, bụng mềm, xương chậu rộng. Gà trống có tích tai đỏ to và cong hình cánh hoa đá, chân cao, hai cánh vững chắc, úp gọn trên lưng, dáng hùng dũng.

4.2. Quy trình kỹ thuật nuôi gà sao giai đoạn con, dò, hậu bị (0- 27 tuần tuổi)

4.2.1. Giai đoạn gà con (0 – 6 tuần tuổi)

* **Nhiệt độ** : Đối với gà con nhiệt độ rất quan trọng bởi vì nó không tự điều chỉnh thân nhiệt trong 2 tuần đầu. Do vậy việc giữ ấm theo nhu cầu cơ thể cho gà trong các tuần tuổi đầu rất cần thiết. Nếu không đảm bảo đủ nhiệt độ, tỷ lệ nuôi sống và khả năng sinh trưởng sẽ bị ảnh hưởng, các bệnh đường hô hấp, tiêu hóa dễ phát sinh.

Trước khi đưa gà con xuống chuồng phải chuẩn bị chuồng trại, các trang thiết bị, máng ăn, máng uống, cót quây, trấu trải nền, đèn sưởi, thức ăn, nước uống đầy đủ. Phải bật đèn sưởi trước 2 giờ để đảm bảo sưởi ấm quây nuôi gà. Dụng cụ sưởi treo giữa quây trong ô chuồng, đặt cao hay thấp tùy theo yêu cầu nhiệt độ cụ thể.

Trong quá trình nuôi từ 1-3 ngày đầu nhiệt độ trong quây cần đảm bảo đủ ấm nhiệt độ thường là 32-33⁰C các ngày sau có thể giảm dần tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường và lứa tuổi của gà. Thương xuyên quan sát phản ứng của đàn gà đối với nhiệt độ để điều chỉnh mức nhiệt trong quây:

- Nếu đàn gà tập trung gần nguồn nhiệt chen lấn, chông đống lên nhau là chuồng nuôi không đủ nhiệt độ, gà bị lạnh.

- Nếu đàn gà tản xa nguồn nhiệt, nháo nhác, khát nước, há mỏ để thở là bị quá nóng, cần phải điều chỉnh giảm nhiệt độ.

- Nếu gà con tụm lại một phía là bị gió lùa, rất nguy hiểm, cần phải che kín hướng gió thổi.

- Khi nhiệt độ trong quây thích hợp gà vận động, ăn uống bình thường, ngủ nghỉ tản đều.

* **Ấm độ**: Độ ẩm trong chuồng cũng ảnh hưởng rất lớn đến sự điều chỉnh nhiệt của gà con. Độ ẩm tương đối 50 – 60% là phù hợp với gà Sao, tuy nhiên ở Việt Nam độ ẩm chuồng trại bao giờ cũng cao hơn nhiều. Do vậy có thể để ẩm độ ở 60 – 70%. Vì vậy chuồng trại phải luôn giữ cho khô ráo, tránh ẩm ướt. Đặc biệt gà Sao con mới nở tuyệt đối không để gà bị ướt vì giai đoạn này chúng rất mẫn cảm với nước.

* **Mật độ nuôi**: Chuồng nuôi nền, sử dụng độn chuồng: Tùy điều kiện chuồng nuôi, và khí hậu quyết định mật độ đàn. Nếu điều kiện thích hợp, mật độ nuôi càng thấp khả năng tăng trưởng càng cao, tỷ lệ nhiễm bệnh càng thấp.

Mỗi cót quây có đường kính 2 – 2,5m úm cho 200 - 250 gà con tương đương với 40 – 50 con/m² nền chuồng. Từ 2 – 6 tuần tuổi nới dần quây cho gà đi lại vận động dễ dàng. Mật độ giai đoạn này đảm bảo 10-15 con/m².

* **Ánh sáng**: Giai đoạn gà con từ 1 đến 4 tuần đầu sử dụng ánh sáng 24/24 giờ, từ 5 đến 6 tuần tuổi nếu mùa hè ban ngày sử dụng ánh sáng tự nhiên, ban đêm sử dụng ánh sáng nhân tạo. Mùa đông sử dụng ánh sáng cả ngày lẫn đêm để tránh gà bị chết đê.

* Nước uống: Cần cho gà uống nước sạch và để tăng sức đề kháng, trong những ngày đầu pha vào nước 5 g đường gluco + 1 gram vitamin C/1lít nước. Sử dụng chum nước uống tự động bằng nhựa, chứa 3,5 lít nước cho 100 con. Vị trí đặt chum nước có khoảng cách thích hợp với khay ăn để thuận tiện cho gà ăn uống. Hàng ngày thay nước 2- 3 lần, để nước không bị ôi chua khi thức ăn lẫn vào. Ngày đầu mới xuống chuồng, đầu tiên cho gà uống nước trước, sau 2-3 giờ mới cho thức ăn.

* Máng ăn: Đảm bảo đầy đủ máng ăn để gà không chen lấn và ăn đồng đều.

Giai đoạn gà con cho ăn tự do cả ngày đêm và cho gà ăn nhiều lần trong ngày. Lượng thức ăn mỗi lần cân đối đủ theo nhu cầu để thức ăn luôn được mới, sạch sẽ, kích thích tính thèm ăn của gà. Mỗi lần cho ăn cần loại bỏ chất độn chuồng và phân lẫn trong máng để tận dụng cám cũ. Nếu nuôi gà thả vườn thì từ 6 tuần tuổi trở đi tập cho gà ra ngoài để gà quen với môi trường mới. Kết thúc giai đoạn gà con, phải chuyển chế độ nuôi ăn hạn chế để gà không bị béo, sinh trưởng tuân theo quy trình chuẩn của từng giống.

4.2.2. Giai đoạn dò, hậu bị (7- 27 Tuần tuổi)

* Mật độ nuôi :

7 - 13 tuần tuổi:	8-10 con/m ²
14 - 23 tuần tuổi:	6-8 con/m ²
24 - 27 tuần tuổi:	5-6 con/m ²
>27 tuần tuổi:	3-3,5 con/m ²

* Thức ăn và cách cho ăn: Khi chuyển thức ăn từ gà con lên gà dò cần chuyển bằng cách trộn đều 2 loại thức ăn theo tỷ lệ sau:

Ngày chuyển thức ăn	Thức ăn cũ (%)	Thức ăn mới (%)
Ngày thứ 1	75	25
2	75	25
3	50	50
4	50	50
5	25	75
6	25	75
7	0	100

Đây là giai đoạn quan trọng quyết định đến năng suất sinh sản sau này của gà. Nên thức ăn cần áp dụng nuôi hạn chế. Nếu cho ăn lượng nhiều, thức ăn giàu dinh dưỡng gà sẽ béo quá phát dục sớm và đẻ kém. Ngược lại nếu thức ăn nghèo dinh dưỡng, gà phát dục muộn. Cho gà ăn vào 1 lần vào buổi sáng theo định lượng. Cần

cung cấp đủ máng ăn máng uống. Nếu không đủ máng ăn gà phát triển không đồng đều con to, con nhỏ ảnh hưởng đến tuổi phát dục đồng đều và năng suất trứng.

Hàng tuần nên cân gà theo ngày giờ cố định. Cân trước khi cho ăn. Số lượng cân mẫu 10 - 15% đàn, hoặc tối thiểu 30 con đối với những đàn có số lượng ít để kiểm soát khối lượng để điều chỉnh lượng thức ăn cho tuần tiếp theo đồng thời đánh giá mức đồng đều và kết quả chăm sóc nuôi dưỡng.

* Nước uống: Đảm bảo nước sạch, không nhiễm các độc tố. Nên thay nước thường xuyên để nước luôn được mới, sạch.

* Ánh sáng: do đặc điểm sinh học gà Sao có tính bầy đàn, nhút nhát và hay hoảng sợ trước những bất lợi của môi trường... lúc đó nếu không có điện gà sao thường xô vào góc tường chông lên nhau và chết rất nhanh. Vì vậy khi nuôi gà sao không được cắt ánh sáng đêm. Đặc biệt những khi tiêm hay nhỏ vắc xin cho gà sao, phải quây gà từng ít một để gà không bị đè chết. Đây là những điểm khác biệt của gà Sao so với các giống gà khác. Để tránh hiện tượng phát dục sớm đối với gà Sao ở giai đoạn này ta có thể dùng bóng đèn 25w cho 100 m² nền chuồng.

4.3. Quy trình kỹ thuật nuôi gà sao giai đoạn sinh sản (>27tuần tuổi)

* Mật độ nuôi: Mật độ nuôi tính chung cho cả gà trống và gà mái: 3 - 3,5 con/m².

Các giống gà khác ghép trống mái theo tỷ lệ 1/10 hoặc 1/12, nhưng gà Sao chỉ ghép được theo tỷ lệ 1 trống/5-6 mái. Thời điểm ghép lúc 24 - 25 tuần tuổi.

Nên chia gà Sao thành các ô nhỏ. Điều này sẽ tránh gà bị đè chết khi bị stress do ngoại cảnh gây nên.

* Thức ăn và cho ăn: Thức ăn phải đảm bảo chất lượng tốt, cân đối đủ mức đạm, năng lượng và cần bổ sung bột đá, bột vỏ sò nhiều gấp 3 - 4 lần so với các giai đoạn trước để gà tạo vỏ trứng. Khi thay khẩu phần thức ăn gà hậu bị sang thức ăn gà đẻ nên tiến hành từ từ như giai đoạn gà con chuyển lên giai đoạn dò.

Nhu cầu dinh dưỡng khẩu phần thức ăn của gà mái trong giai đoạn này cần đạt 17% protein và 2750 Kcal ME/kg thức ăn. Giai đoạn sinh sản ta định kỳ bổ sung các loại vitamin có tác dụng kích thích và duy trì sinh sản như A, D, E. Khi thời tiết nắng nóng bổ sung thêm các chất điện giải, đường gluco và vitamin C.

Định lượng ăn của gà trong giai đoạn này điều chỉnh căn cứ vào tỷ lệ đẻ, tháng tuổi của đàn gà. Mức ăn 98-105 g/con/ngày. Khi gà đẻ đạt tỉ lệ 60 - 70% cho ăn tăng 110 - 125g/con/ngày. Nếu có điều kiện có thể sử dụng máng ăn riêng cho gà trống và gà mái để đạt chất lượng trứng ấp tốt.

* Nước uống và cho uống: Phải đảm bảo sạch, mát. Thay nước 1-2 lần trong ngày để nước sạch mát hơn.

* Chế độ chiếu sáng: Sử dụng ánh sáng 24/24 giờ. Ban ngày sử dụng ánh sáng tự nhiên, buổi tối tắt bóng điện. Cường độ chiếu sáng: 3- 3,5w/m² nền chuồng .

dụng ánh sáng tự nhiên, ban đêm sử dụng ánh sáng nhân tạo. Mùa đông sử dụng ánh sáng cả ngày lẫn đêm.

* Nước uống: Cần cho gà uống nước sạch và để tăng sức đề kháng, trong những ngày đầu pha vào nước 5 g đường gluco + 1 gram vitamin C/1lít nước. Sử dụng chum nước uống tự động bằng nhựa, chứa 3,5 lít nước cho 100 con. Vị trí đặt chum nước có khoảng cách thích hợp với khay ăn để thuận tiện cho gà ăn uống. Hàng ngày thay nước 2- 3 lần, để nước không bị ôi chua khi thức ăn lẫn vào. Ngày đầu mới xuống chuồng, đầu tiên cho gà uống nước trước, sau 2-3 giờ mới cho thức ăn.

* Máng ăn: Đảm bảo đầy đủ máng ăn để gà không chen lấn và ăn đồng đều. Trong 2 - 3 tuần đầu sử dụng khay ăn bằng tôn hoặc nhựa, với kích thước 60x80 cm cho 100 gà con.

Gà con cho ăn tự do cả ngày đêm và cho gà ăn nhiều lần trong ngày. Mỗi lần cho ăn cần loại bỏ chất dộn chuồng và phân lẫn trong máng để tận dụng cám cũ. Sau 3 tuần nên thay khay ăn bằng máng dài và phải gắn chắc chắn vì gà Sao hay bay nhảy làm nghiêng máng nên hay bị đổ thức ăn

5.3. Kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng giai đoạn từ 5 tuần tuổi đến khi giết thịt

* *Mật độ nuôi*: Nếu nuôi nhốt 5-7 con/m². Nuôi thả 1 – 1,5 con/m², tuy nhiên, nếu mật độ nuôi càng thấp khả năng tăng trưởng càng cao, gà đi lại vận động nhiều cơ săn chắc, ít tích lũy mỡ, tỷ lệ nhiễm bệnh sẽ thấp. Nếu nuôi thả thì mở cửa và để cho gà tự ra ngoài để gà quen dần với môi trường chăn thả. Nếu nhiệt độ bên ngoài > 18 °C thả gà ra vườn lúc gà được 4 tuần tuổi. Nếu trời lạnh thả gà ra vườn khi gà đã mọc lông đầy đủ.

* *Thức ăn và cho ăn*: Sử dụng các nguyên liệu mới chất lượng tốt, không nấm mốc. Thức ăn đảm bảo giá trị dinh dưỡng phù hợp với từng giai đoạn sinh trưởng, phát triển của từng giống gà.

Để đạt được năng suất tăng trọng tốt nhất cần phải cho gà ăn theo khẩu phần có chất lượng tốt với mức protein và mức năng lượng đáp ứng được nhu cầu phát triển. Cho gà ăn tự do đến khi giết thịt.

Cần cho gà ăn nhiều lần trong ngày. Lượng thức ăn mỗi lần cân đối đủ theo nhu cầu để thức ăn luôn được mới, sạch sẽ

Không được để thức ăn tồn đọng trong máng lâu để ôi thiu, nấm mốc gà giảm ăn gây ảnh hưởng đến sinh trưởng và mắc bệnh.

* *Nước uống và cho uống*: Nước rất quan trọng cho quá trình sinh trưởng và phát triển của gà thương phẩm, chúng ta phải đảm bảo đầy đủ vì nước chiếm 70% khối lượng cơ thể. Nước uống hạn chế sẽ làm giảm khả năng hấp thu thức ăn và sinh trưởng của chúng. Nếu trời nóng, không đủ nước uống, gà con có thể bị chết nóng. Nước uống cho gà cần có chất lượng tốt và phải được cấp thường xuyên. Sử dụng chum nước uống bằng nhựa 5lít cho 15-20 con

5.4. Quản lý, theo dõi đàn gà

- ❖ Phải có sổ sách theo dõi: Ghi chép số gà chết, loại hủy.
- ❖ Nên ghi chép số lượng thức ăn tiêu thụ.

- Cân gà hàng tuần để đánh giá khả năng tăng trọng đàn gà.

Ghi chú: Chế độ chăm sóc nuôi dưỡng tương tự như nuôi gà bố mẹ, tuy nhiên gà nuôi thịt thì được ăn tự do suốt ngày đêm (ăn càng nhiều càng tốt) cho đến khi giết thịt.

Thức ăn phải cân đối đầy đủ các chất dinh dưỡng đáp ứng cho nhu cầu phát triển trong giai đoạn nuôi. Thức ăn phối chế đa nguyên liệu, sử dụng đạm có nguồn gốc từ động vật, thực vật, Premix vitamin, khoáng vi lượng. Không dùng nguyên liệu bị nấm mốc, nhiễm độc tố aflatoxin, hoặc bột cá có hàm lượng muối cao. Dùng đồ tương phải rang chín gà mới tiêu hoá được, nếu không gà ăn vào sẽ bị rối loạn tiêu hoá.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Quy trình thú y phòng bệnh nuôi gà Sao sinh sản

Ngày tuổi	Vaccin , thuốc và cách dùng
1 – 4	Phòng bệnh đường ruột bằng thuốc kháng sinh Cho uống các loại vitamin tổng hợp
3 - 8	Phòng bệnh nấm phổi bằng Nistatin, cho uống hoặc trộn cám 50mg/kg thể trọng
7	Chủng đậu lần 1
10	Vaccin ND - IB lần 1, nhỏ mắt mũi (Phòng bệnh Newcastle và viêm phế quản truyền nhiễm)
12-15	Phòng bệnh đường hô hấp bằng thuốc kháng sinh Cho uống các loại vitamin tổng hợp
15	Tiêm vaccin cúm lần 1– Tiêm dưới da cổ
20-24	Phòng bệnh cầu trùng bằng một trong những loại thuốc sau: Coxymax: 1g/6kg thể trọng Vetpro 1g/1lít nước Baycox 1g/1lít nước uống 2 ngày liên tục
25	Vaccin ND – IB lần 2, nhỏ mắt mũi Cho uống các loại vitamin tổng hợp
25 – 28	Phòng bệnh cầu trùng
42	Tiêm vaccin cúm lần 2- Tiêm dưới da cổ
46	Vaccin Newcastle Hệ I hoặc ND-imulsion, Tiêm dưới da Cho uống các loại vitamin tổng hợp
50 – 70	Phòng cầu trùng ruột non + E.coli bằng một trong những thuốc đã nêu trên kết hợp với kháng sinh
90– 112	Phòng bệnh đường hô hấp và đường ruột bằng thuốc kháng sinh Cho uống các loại vitamin tổng hợp
130	Tiêm Vaccin cúm gia cầm lần 3 – Tiêm dưới da cổ
140 -145	Tiêm vaccin nhũ dầu ND Imulsion Bổ sung ADE.
150 - 154	Phòng bệnh đường ruột bằng kháng sinh Cho uống các loại vitamin tổng hợp hoặc men tiêu hoá
180 - 184	Phòng bệnh đường hô hấp và đường ruột bằng Cho uống các loại vitamin tổng hợp hoặc men tiêu hoá

185 - 190	Bổ sung khoáng vi lượng
226-230	Phòng bệnh đường hô hấp và đường ruột bằng Cho uống các loại vitamin tổng hợp hoặc men tiêu hoá
250	Tiêm nhắc lại vaccin cúm - Tiêm dưới da cổ – Bổ sung vitamin tổng hợp
> 250 ngày	1 – 2 tháng cho uống kháng sinh 1 lần và vitamin tổng hợp hoặc men tiêu hoá

Phụ lục 2. Quy trình thú y phòng bệnh nuôi gà sao thương phẩm

Ngày tuổi	Vaccin , thuốc và cách dùng
1 – 4	Phòng bệnh đường ruột bằng thuốc kháng sinh Cho uống các loại vitamin tổng hợp
3 - 8	Phòng bệnh nấm phổi bằng Nistatin, cho uống hoặc trộn cám 50mg/kg thể trọng
7	Chủng đậu lần 1
10	Vaccin ND - IB lần 1, nhỏ mắt mũi (Phòng bệnh Newcastle và viêm phế quản truyền nhiễm)
12-15	Phòng bệnh đường hô hấp bằng thuốc kháng sinh Cho uống các loại vitamin tổng hợp
15	Tiêm vaccin cúm lần 1– Tiêm dưới da cổ
20-24	Phòng bệnh cầu trùng bằng một trong những loại thuốc sau: Coxymax: 1g/6kg thể trọng Vetpro 1g/1lít nước Baycox 1g/1lít nước uống 2 ngày liên tục
25	Vaccin ND – IB lần 2, nhỏ mắt mũi Cho uống các loại vitamin tổng hợp
25 – 28	Phòng bệnh cầu trùng
42	Tiêm vaccin cúm lần 2- Tiêm dưới da cổ
45-46	Vaccin Newcastle Hệ I hoặc ND-imulsion, Tiêm dưới da Cho uống các loại vitamin tổng hợp

Phụ lục 3: Định lượng thức ăn và khối lượng cơ thể

Tuần tuổi	Khối lượng cơ thể (g)		Thức ăn(g/con/ngày)	
	Gà trống	Gà mái	Gà trống	Gà mái
SS	29,5			
1	60		Ăn tự do	
2	115		Ăn tự do	
3	230		Ăn tự do	
4	330		Ăn tự do	
5	460		Ăn tự do	
6	630		Ăn tự do	
7	770		56	
8	955		56	
9	1030		58	
10	1085		58	
11	1150		60	
12	1195		60	
13	1210	1290	64	62
14	1295	1340	65	62
15	1375	1495	65	63
16	1400	1545	67	65
17	1455	1590	67	65
18	1480	1655	70	67
19	1530	1700	70	67
20	1580	1735	72	70
21	1890	1770	72	70
22	1620	1805	74	72
23	1655	1850	74	72
24	1690	1890	76	74
25	1705	1940	76	74
26	1740	1975	78	76
27	1790	1990	78	76

Phụ lục 4 : Định lượng thức ăn theo tỷ lệ đẻ

Tỷ lệ đẻ (%)	Thức ăn/ngày (g/con)
5	95-100
15	100-105
30	105-110
50	110-115
60	115-120
>70	120-125